

Số: /QĐ-CDLC

Lào Cai, ngày

tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp cho học sinh, sinh viên
trình độ trung cấp, cao đẳng (đợt xét tốt nghiệp tháng 07/2026)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 15/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng.

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô - đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; Thông tư số 24/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng.

Căn cứ Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Lào Cai; Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 về việc sửa đổi Điều 3 Quy định vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 916/QĐ-CDLC ngày 16/5/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 1063/QĐ-CDLC ngày 24/06/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô - đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Lào Cai; Quyết định số 1176/QĐ-CDLC ngày 11/8/2023 của Trường Cao đẳng Lào Cai về việc ban hành Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Lào Cai.

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-CDLC ngày 12/06/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai ban hành danh mục danh hiệu Cử nhân thực hành và

Kỹ sư thực hành đối với các ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng Lào Cai.

Căn cứ Biên bản họp số 10/BB-HĐ ngày 07/7/2026 của Hội đồng đánh giá kết quả học tập người học Trường Cao đẳng Lào Cai (đợt xét tốt nghiệp tháng 7/2026).

Theo đề nghị của Hội đồng đánh giá kết quả học tập.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành cho 4 sinh viên trình độ cao đẳng, công nhận danh hiệu Kỹ sư thực hành cho 51 sinh viên trình độ cao đẳng; Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho 132 học sinh trình độ trung cấp có tên sau:

(Có danh sách học sinh, sinh viên kèm theo).

Điều 2. Học sinh, sinh viên có tên tại Điều 1 được cấp bằng tốt nghiệp và bằng điểm kèm theo.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý đào tạo; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và học sinh, sinh viên có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường;
- Như Điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT, QLĐT (4).

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Quang Đạt

TỔNG HỢP
SỐ LƯỢNG HỌC SINH, SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
ĐỢT XÉT TỐT NGHIỆP THÁNG 07 NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDLC ngày tháng 7 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai)

STT	Tên lớp	Số lượng HSSV tốt nghiệp	Ghi chú
A	CÁC LỚP CAO ĐẲNG	<u>55</u>	
1	CĐ.ĐCN.K23CLC	24	
2	CĐ.ĐCN.K23A	13	
3	CĐ.ĐCN.K23B	4	
4	CĐ.VTĐ.K23A	2	
5	CĐ.HAN.K23	1	
6	CĐ.COT.K23CLC	2	
7	CĐ.CNT.K22	5	
8	CĐ.TTQ.K23C	2	
9	CĐ.DUO.K22A	1	
10	CĐ.ĐDU.K23	1	
B	CÁC LỚP TRUNG CẤP	<u>132</u>	
1	TC.NNK.K24.7A	25	
2	TC.NNK.K24.1	29	
3	TC.HDL.K24.5	5	
4	TC.KDN.K24.1	26	
5	TC.KDN.K24.6	7	
6	TC.KXD.K23.4	9	
7	TC.KXD.K23.6	7	
8	TC.KXD.K23.8	6	
9	TC.THY.K23.4	9	
10	TC.COT.K23.5B	2	

11	TC.NNK.K24.5	6	
12	TC.TTQ.K23.5A	1	
	Tổng cộng: (A+B)	187	